TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH VĨNH PHÚC
Bản án số:35 /2023/HS-ST
Ngày 13 tháng 7 năm 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH V

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hà.
2. Ông Vũ Mạnh Tuấn

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh V.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà***: Ông Phạm Tiến Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

Hà Văn Cường, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1985

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã T, huyện S, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn S, sinh năm 1943 và bà Dương Thị S, sinh năm 1943; vợ: Dương Thị Th, sinh năm 1982 (đã ly hôn); Con có 01 con sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: 02. Cụ thể:

- Tại Quyết định số 24/XPHC ngày 28/11/2022 Công an huyện Sông Lô xử lý vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ hàng cấm (pháo) xử phạt 1.000.000đ ngày 09/11/2022, Cường đã nộp phạt xong.

- Tại Quyết định số 287 ngày 09/9/2022 UBND xã Tứ Yên Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuy thời hạn 03 tháng, từ ngày 09/9/2022

Nhân thân:

- Tại Bản án số 09/2010//HSST ngày 15/6/2010 Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội "Đánh bạc". Ngày 19/11/20 Cường đã chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

- Tại Bản án số 39/2015/HSST ngày 16/9/2015 Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xử phạt 02 năm 6 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, Ngày 13/5/2017.

- Tại Bản án số 19/2018/HSST ngày 29/6/2018 Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xử phạt 03 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 19/11/2020 Cường đã chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/3/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn C: Bà Kim Hồng Thanh- Trợ giúp biên pháp lý Nhà nước tỉnh V, có mặt.

2. Bị cáo Nguyễn Sông L, sinh ngày 13 tháng 6 năm 1992

Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện S, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu S (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962; vợ: Trần Thị Y, sinh năm 1991; Con có 01 con sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: có 04 tiền sự cụ thể:

- Tại Quyết định số 12/QĐ ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Ngày 14/4/2021, Lam đã chấp hành xong.

- Tại Quyết định số 281 ngày 09/8/2022 UBND xã Tứ Yên Quyết định định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi về có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuy thời hạn 03 tháng, từ ngày 09/8/2022.

- Tại quyết định số 24/XPHC ngày 16/9/2022 Công an huyện Sông Lô xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc xử phạt 350.000đ; ngày 17/10/2022, Lam đã nộp phạt xong.

- Tại Quyết định số 23/XPHC ngày 04/01/2023 Công an huyện Lập Thạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy phạt tiền 1.500.000đ. Ngày 12/01/2023, Lam đã nộp phạt xong.

Nhân thân:

- Tại Quyết định số 18 ngày 04/01/2023 Công an huyện Sông Lô xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy phạt tiền 500.000đ. Lam chưa nộp phạt nhưng đến nay đã hết thời hiệu thi hành Quyết định và hết thời hạn bị coi là xử phạt hành chính.

- Tại Quyết định số 41 ngày 18/10/2017, Công an huyện Lập Thạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy phạt tiền 750.000đ. Lam chưa nộp phạt nhưng đến nay đã hết thời hiệu thi hành Quyết định và hết thời hạn bị coi là xử phạt hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/3/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Đỗ Xuân Th, sinh năm 1982, vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn Kh, xã Đ, huyện S, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29/3/2023, Nguyễn Sông L sinh năm 1992 ở thôn Y, xã T, huyện S, tỉnh V đến nhà Hà Văn C, sinh năm 1985 ở thôn Ph, xã T chơi. Quá trình ngồi chơi, C rủ L đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng vì cả hai đều là người nghiện ma túy lâu năm. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Cường điều khiển xe mô tô Biển kiểm sát 88S4-2706, chở L đi dọc theo bờ đê S từ xã T đi xã Đ tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến địa phận thôn Th, xã Đ, L phát hiện bãi đất trống, bên phải theo hướng đi có 02 chiếc xe lôi bằng kim loại của anh Đỗ Văn Th sinh năm 1982 trú tại thôn Kh, xã Đ, huyện S, tỉnh V. L nói với C "có hai chiếc xe lôi kìa anh" C hiểu ý sẽ trộm cắp 02 chiếc xe lôi trên nên dừng xe lại. C ngồi trên xe cảnh giới còn L đi bộ đến vị trí hai chiếc xe lôi, tay phải cầm càng xe kéo cả 02 chiếc xe lôi (02 chiếc xe lôi được buộc chặt song song với nhau bằng một đoạn dây vải) đến vị trí C đang chờ, ngồi lên sau xe mô tô chở L kéo theo hai chiếc xe lôi về phía hướng thị trấn L để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi gần đến Trường THPT Ngô Gia Tự thuộc thị trấn L, huyện L thì bị Công an huyện L phát hiện bắt giữ và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan. Cùng ngày, Công an huyện L tiến hành lập biên bản, ghi lời khai và chuyển nguồn tin về tội phạm trên cho Công an huyện S xử lý theo đúng thẩm quyền.

Sau khi phát hiện tài sản bị trộm cắp, anh Đỗ Văn Th có đơn trình báo về việc

bị mất trộm 02 chiếc xe lôi. Sau khi nhận được tin báo, Công an huyện S đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện S tiến hành khám nghiệm hiện trường và tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 30/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện S ra Quyết định yêu cầu định giá tài sản số 76. Tại kết luận số: 18/KLĐG ngày 30/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S kết luận: "*Trị giá 02 chiếc xe lôi màu trắng, kích thước 2,7m x 1m x 85cm trị giá 4.400.000đồng"*.

Đối với các lần mua ma túy để sử dụng. C và L đều không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ, lai lịch của những người bán ma túy nên Cơ quan điều tra Công an huyện S không có căn cứ điều tra làm rõ để xử lý.

Bản Cáo trạng số 38/CT-VKSSL ngày 13/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh V đã truy tố bị cáo Hà Văn C và Nguyễn Sông L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Hà Văn C và Nguyễn Sông L, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo C, bị cáo L phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, bị cáo L được áp dụng thêm tình tiết điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Hà Văn C từ 15 tháng đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Sông L từ 12 tháng đến 15 tháng tù; các bị cáo không có việc làm, nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng: Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc xe lôi cho anh Th, tịch thu 01 xe mô tô của bị cáo C.

Tại phiên tòa bị cáo C, bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo C tranh luận tại phiên tòa: Bố mẹ bị cáo C có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo đã ly hôn vợ, hiện đang nuôi con nhỏ, trình độ văn hóa thấp, chỉ biết viết họ và tên mình. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt từ 9 – 12 tháng tù để bị cáo sớm trở về gia đình chăm sóc con nhỏ và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Viện kiểm sát tranh luận: Bị cáo C là người có nhân thân xấu nên mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên đúng theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn C, bị cáo Nguyễn Sông L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện S đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định: Xuất phát từ động cơ mục đích tư lợi, để có tiền mua ma túy nên ngày 29/3/2023, Hà Văn C, Nguyễn Sông L đã lén lút lấy trộm 02 chiếc xe lôi trị giá 4.400.000 đồng của anh Đỗ Văn Th để bãi đất trống thuộc thôn Thượng Tr, xã Đ, huyện S.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Hà Văn C, Nguyễn Sông L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo rất táo bạo. Bản thân bị cáo C, bị cáo L là người có sức khỏe, nhưng bị cáo không chịu làm ăn lương thiện, mà lại trộm cắp tài sản. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Hà Văn C là người rủ rê cùng Nguyễn Sông L trực tiếp thực hiện hành vị trộm cắp tài sản nên C có vai trò thứ nhất trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51, bị cáo L được áp dụng thêm tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có, tuy nhiên các bị cáo là người có tiền sự, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội nên cần phải có hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để răn đe giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét thấy cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bản thân các bị cáo không có việc làm ổn định, bị cáo nghiện ma túy và không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra anh Đỗ Văn Th đã nhận lại tài sản và anh Th không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 chiếc xe lôi bằng kim loại màu trắng đều có kích thước: 2m70 x 1m x 85cm, lốp hơi bằng cao su. Ngày 07/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện S đã trả lại anh Đỗ Văn Th là đúng chủ sở hữu .

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu VEMVIPI đã qua sử dụng, gắn BKS: 88S4- 2706, màu sơn đen bạc, có số máy: P52FMH006374, số khung: CH2UM7XC06374 mang tên Ngô Văn Toàn, sinh năm 1986 trú tại thôn Nghĩa An, xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch. Anh T đã bán chiếc xe cho người khác. Bị cáo C mua lại của người bán đồng nát và không có trong kho vật chứng của vụ án nào. Xác định đây là tài sản hợp pháp của C dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo C thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí, bị cáo Lam phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Hà Văn C, Nguyễn Sông L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Văn C 01 năm (Một) 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/3/2023.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sông L 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/3/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về xử lý vật chứng:

Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện S đã trả lại anh Đỗ Văn Th 02 chiếc xe lôi bằng kim loại màu trắng đều có kích thước: 2m70 x 1m x 85cm, lốp hơi bằng cao su .

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu VEMVIPI đã qua sử dụng, gắn BKS: 88S4- 2706, màu sơn đen bạc, có số máy: P52FMH006374, số khung: CH2UM7XC06374.

- Án phí: Bị cáo Hà Văn C được miễn áp phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Sông L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh V;
- VKSND tỉnh V;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- Chi Cục THADS huyện S;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Thị Minh Hiệp